

Bản án số: 105/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2018
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thơ và bà Phạm Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Ninh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 571/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Minh P**, sinh năm 1989, cư trú tại: Tổ 6, khu 2, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở hiện tại: Số nhà 95, đường Nguyễn Văn Cừ, tổ 5, khu 1, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Tuấn Đ**, sinh năm 1980, cư trú tại: Tổ 6, khu 2, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung vụ án theo như nguyên đơn chị Nguyễn Minh P trình bày:

Về tình cảm: Chị P và anh Nguyễn Tuấn Đ kết hôn ngày 16/9/2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố H. Vợ chồng kết hôn tự nguyện có thời gian tìm hiểu nhau là 03 năm. Trước khi kết hôn anh Đ đã có một lần kết hôn (đã ly hôn). Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về cư trú cùng bố mẹ đẻ anh Đ tại địa chỉ tổ 6, khu 2, phường L, thành phố H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian khoảng 03 năm, đến tháng 9 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do công việc gặp nhiều khó khăn và hai vợ chồng không hòa hợp về tính cách, lối sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Tháng 9 năm 2017, chị P đã chuyển nhà bố mẹ đẻ tại địa chỉ số nhà 95, đường Nguyễn Văn Cừ, tổ 5, khu 1, phường K, thành phố H để sinh sống. Từ đó, vợ chồng ly thân, không

còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Đ hiện đã sinh sống như vợ chồng với người phụ nữ khác. Nay chị P nhận thấy không còn tình cảm với anh Đ, mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 26/9/2014, chị P đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không nợ chung ai.

Nội dung vụ án theo như bị đơn anh Nguyễn Tuấn Đ trình bày: Các trình bày của chị P về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng do anh Đ là người nóng tính, hai vợ chồng lại làm chung công việc nên mâu thuẫn đã xảy ra, anh Đ cũng đã cảnh báo chị P từ lâu. Việc anh Đ sống với người phụ nữ khác chỉ xảy ra sau khi hai vợ chồng sống ly thân. Nay anh Đ thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng và khó có thể hàn gắn được tình cảm nhưng vì một lý do khác mà anh Đ từ chối trình bày cụ thể thì anh Đ từ chối ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 26/9/2014, anh Đ đồng ý để chị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không nợ chung ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa là Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát có quan điểm mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh Đ là trầm trọng nên đề nghị cho vợ chồng ly hôn, giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bị đơn anh Nguyễn Tuấn Đ đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì thế, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Việc vắng mặt của anh Đ thể hiện anh Đ không có thiện chí tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Qua các trình bày của chị Nguyễn Minh P nhận thấy hôn nhân giữa chị P và anh Nguyễn Tuấn Đ là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do công việc gặp nhiều khó khăn và hai vợ chồng không hòa hợp về tính cách, lối sống. Vợ chồng thường

xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Tháng 9 năm 2017, chị P đã chuyển nhà bố mẹ đẻ tại địa chỉ số nhà 95, đường Nguyễn Văn Cừ, tổ 5, khu 1, phường K, thành phố H để sinh sống. Từ đó, vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Đ hiện tại đã sinh sống với người phụ nữ khác.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Tuấn Đ mới có mặt và có các trình bày việc vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng ngay từ khi chưa ly thân và khó có thể hàn gắn. Tuy nhiên anh Đ không đồng ý ly hôn không phải vì còn yêu thương chị P mà vì lý do khác không muốn nói ra tại phiên tòa

Việc vợ chồng anh Đ, chị P chung sống có mâu thuẫn cũng được bố mẹ đẻ của anh Đ xác nhận dưới sự chứng kiến của tổ dân khu phố. Bố mẹ đẻ của anh Đ cũng đã khuyên giải nhiều lần để hai vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng chị P tỏ ra là một người con dâu không tôn trọng bố mẹ chồng. Khi hai vợ chồng cãi nhau, chị P nhiều lần tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ mà không nói gì với bố mẹ chồng. Việc chị P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là có kế hoạch từ trước. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh Đ đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được, anh Đ không đồng ý ly hôn không phải còn yêu thương chị P nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 26/9/2014, hai bên đương sự đều thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không nợ chung ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản nên không xem xét vấn đề tài sản chung.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Minh P đối với anh Nguyễn Tuấn Đ.

Giao con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 26/9/2014 cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Tuấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Minh P phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000024 ngày 03/8/2018 của chi cục thi hành án dân sự TP H.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường L, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Vinh